TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:56/2024/QĐST-LĐ Ngày: 30-8-2024	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hà Như Thủy.

***- Thư ký phiên họp*:** ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 08-7-2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp số 45/2024/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt có đơn xin.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội T1, Địa chỉ: B N, Phường C, TP T, tỉnh Tây Ninh. Đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Hồng T- Giám đốc BHXH Trảng Bàng- vắng mặt có đơn xin..

2. Công ty TNHH D, Địa chỉ: Lô A, Khu chế xuất và Khu công nghiệp L, Phường A, Thị xã T, Tỉnh Tây Ninh- vắng mặt.

3. Chị Lê Thị N1, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết chị Lê Thị N trình bày thể hiện trong hồ sơ: Năm 2008 chị có cho chị Lê Thị N1 mượn giấy chứng minh nhân dân của chị để xin đi làm công nhân tại Công ty TNHH D. Sau thời gian thử việc, chị N1 đã ký hợp đồng lao động chính thức với công ty và được công ty tham gia BHXH từ tháng 02-2008 đến tháng 06-2009. Trong thời gian đó, chị đi làm công nhân tại

công ty TNHH D1, có ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH đến tháng 02-2023 chị nghĩ việc.

Khi chị làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm xã hội và qua kiểm tra bị trùng lập về thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 05-2008 đến tháng 06-2009 với họ tên Lê Thị N ở 2 công ty khác nhau, ở hai địa bàn khác nhau nên chị không thể lãnh tiền được. Nay chị yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động của chị Lê Thị N1 dưới tên Lê Thị N tại Công ty TNHH D là vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết – Công ty TNHH D đã được Tòa án: Tống đạt thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết chị Lê Thị N1 trình bày thể hiện trong hồ sơ: Chị và chị Lê Thị N quen biết nhau do nhà ở gần nhau. Từ tháng 02-2008 đến tháng 06-2009 chị có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị N để xin đi làm công nhân tại Công ty TNHH D ở Khu công nghiệp V, chị có ký hợp đồng lao động, công ty có đóng BHXH cho chị.

Nay chị đồng ý với yêu cầu của chị Lê Thị N về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị dưới tên chị Lê Thị N với Công ty TNHH D vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết- đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T trình bày thể hiện trong hồ sơ: Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị N và Công ty TNHH D vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, 127 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị N và công ty TNHH D là vô hiệu.

2. Chị Lê Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại công ty TNHH D có trụ sở tại Lô A, khu chế xuất và công nghiệp L, Phường A, Thị xã T, Tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, công ty TNHH D đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của chị Lê Thị N đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa công ty TNHH D và chị Lê Thị N (do chị Lê Thị N1 sử dụng chứng minh nhân dân của chị Lê Thị N để ký hợp đồng) là vô hiệu: Xét thấy việc chị Lê Thị N1 sử dụng thông tin cá nhân của chị Lê Thị N để giao kết hợp đồng lao động với công ty TNHH D là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "*Trung thực"* theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vi phạm về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội T2 đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Lê Thị N bị trùng từ tháng 05-2008 đến tháng 06-2009, phù hợp với thông tin chị N, chị N1 cung cấp. Do đó, chị Lê Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty TNHH D với chị Lê Thị N (do chị N1 sử dụng thông tin của chị N để ký) là có cơ sở chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: chị Lê Thị N phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động; Điều 149, 367, 401, 402, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Lê Thị N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ:

khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (do chị Lê Thị N1 ký kết) với công ty TNHH D là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Lê Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0015650 ngày 08-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thihành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hà Như Thủy